

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/DS-ST

Ngày: 08-02-2018

V/v “tranh chấp về bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Nhật
2. Ông Trần Trọng Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Hồng N, sinh năm 1973

Hộ khẩu thường trú: Làng H, xã C, huyện V, tỉnh B

Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh B

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện Đ, tỉnh P

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Phạm Thành Đ, sinh năm 1960

Bà Huỳnh Thị Đ1, sinh năm 1962

Đồng địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện Đ, tỉnh P

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/8/2017, bản tự khai ngày 23/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn – chị Võ Thị Hồng N trình bày:

Khoảng 10 giờ sáng ngày 29/4/2017, gia đình ông Đ gồm có ông Đ, bà Đ1, chị D và một số người khác chị N không biết tên vào quán bán nước của chị N gọi nước uống giải khát. Sau đó gia đình ông Đ đe dọa, yêu cầu chị N trả lại cho ông Đ số tiền mà trước đó ông Đ cho chị N để chị N trao tình cảm cho ông Đ. Chị N có nói với gia đình ông Đ là chị N không mượn tiền hay nợ nần gì ai hết, rồi bỏ sang nhà hàng xóm, sau đó gia đình ông Đ ra về. Khoảng 17 giờ chiều cùng ngày, chị D và bà Đ1 cùng một thanh niên lạ mặt nhưng chị N không biết họ tên, nơi cư trú đến quán của chị hăm dọa, rồi đánh chị bất tỉnh phải nhập viện tại Bệnh viện Đa khoa huyện V điều trị từ ngày 29/4/2017, ngày 02/5/2017 chuyển viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B đến ngày 09/5/2017 thì xuất viện. Ngoài ra trong lúc đánh nhau, chị N còn bị mất 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18k, trọng lượng 1,3 chỉ. Kết luận giám định pháp y về thương tích chị N bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 3%. Tại Công an huyện V, ông Đ đồng ý bồi thường cho chị N số tiền là 6.000.000đ, hẹn đến giữa tháng 12/2017 sẽ trả. Chị N không thống nhất nên làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ, bà Đ1 và chị D phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị N với số tiền là 10.220.000đ (Mười triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) và bồi thường thiệt hại về tài sản là 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18k, trọng lượng 1,3 chỉ bị mất trong lúc bị chị D đánh. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị N thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, buộc chị D phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị N với số tiền là 6.000.000đ, gồm các khoản: Tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa là 2.700.000đ; thu nhập thực tế bị mất của chị N và người nuôi dưỡng chị N trong thời gian 10 ngày nằm viện là 3.000.000đ (150.000đ/người/ngày); tiền tàu xe đi lại là 300.000đ.

Về 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18k, trọng lượng 1,3 chỉ bị mất, do chị N không xác định được nguyên nhân, thời điểm, địa điểm mất nên chị N xin rút yêu cầu. Ngoài ra, chị N còn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không buộc ông Đ và bà Đ1 phải liên đới cùng với chị D bồi thường thiệt hại cho chị N như trong đơn khởi kiện vì lý do ông Đ, bà Đ1 không tham gia đánh chị N gây thương tích.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 25/10/2017, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử bị đơn – chị Phạm Thị Mỹ D trình bày:

Sáng ngày 29/4/2017, gia đình chị D đến nhà chị N để đòi tiền vì lý do trước đó chị N có mượn của cha chị D là ông Phạm Thành Đ số tiền, vàng quy tiền khoảng 69.000.000đ. Việc cha chị D cho chị N mượn tiền, vàng chỉ có mình cha chị biết, không có giấy tờ chứng minh, không nhớ cụ thể khi nào. Chị N chấp nhận trả lại cho cha chị 01 bộ simen bằng vàng 18k, giá trị là 12.500.000đ và 02 chỉ vàng y, hẹn chị và mẹ chị (bà Huỳnh Thị Đ1) chiều cùng ngày đến nhà chị N nhận. Khoảng 16 giờ chiều cùng ngày chị và mẹ chị đến lấy vàng thì chị N không chịu trả mà còn thách thức đòi đánh mẹ chị. Thấy vậy, chị vào can ngăn và đánh chị N từ 02 đến 03 cái vào vùng mặt. Chị N ngã xuống rồi la lớn, nên chị và mẹ chị bỏ đi về nhà. Nay chị N yêu cầu chị phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị N với số tiền là 6.000.000đ. Chị không đồng ý bồi thường cho chị N vì lý do chị N hứa trả tiền cho cha, mẹ chị nhưng không chịu trả mà còn thách thức và đòi đánh mẹ chị, nên chị mới đánh chị N. Việc chị đánh chị N gây thương tích là do chị N có lỗi trước.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 25/10/2017 và trong quá trình xét xử, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – bà Huỳnh Thị Đ1 trình bày:

Sáng 29/4/2017, bà Đ1 và chồng là ông Đ cùng con gái Phạm Thị Mỹ D, con trai là Phạm Thanh D1, ông Phạm Ngọc G và bà Nguyễn Thị N1 ra nhà chị N ở xã C, huyện V, tỉnh B để bà Đ1 đòi lại số tiền 69.000.000đ mà chị N đã mượn của chồng bà là ông Phạm Thành Đ. Khi ra đòi tiền thì chị N hứa là chiều sẽ trả. Đến khoảng 16 giờ chiều cùng ngày, bà cùng chị D quay lại nhà chị N để nhận tài sản như đã hứa thì chị N không chịu trả, nên hai bên xảy ra xô xát, chị N đòi đánh bà nên chị D vào can ngăn và có đánh chị N 2, 3 cái bằng tay nhưng không xác định được vị trí đánh, sau đó chị N ngã xuống đất, thấy vậy nên bà và chị D bỏ đi về. Bà không đồng ý bồi thường thiệt hại cho chị N vì bà không đánh chị N gây thương tích. Tại phiên tòa, chị N chỉ yêu cầu một mình chị D bồi thường thiệt hại cho chị N, bà thống nhất với ý kiến của chị D là không chấp nhận bồi thường cho chị N.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 23/10/2017 và trong quá trình xét xử, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – ông Phạm Thành Đ trình bày:

Ông và chị N có quan hệ tình cảm nam nữ với nhau, trong thời gian quen biết ông có cho chị N một số tiền, vàng, giá trị khoảng 69.000.000đ (sáu mươi chín triệu đồng). Sau đó, vợ và con ông phát hiện nên sáng 29/4/2017 ông cùng với vợ là bà Huỳnh Thị Đ1 và con gái là Phạm Thị Mỹ D và một số người khác đến nhà chị N để ông đòi lại số tiền ông đã cho chị N. Chị N có hứa trả cho ông 01 bộ simen bằng vàng 18k, giá trị là 12.500.000đ và 02 chỉ vàng y và hẹn chiều cùng ngày quay lại chị N sẽ trả. Đến chiều cùng ngày vợ, con ông là bà Đ1 và chị D đến nhận vàng, nhưng chị N không chịu trả như đã hứa nên hai bên xảy ra xô xát. Con gái ông là D có đánh chị N gây thương tích phải nhập viện. Lúc đầu ông chấp nhận bồi thường thiệt hại cho chị N theo thiệt hại thực tế, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp. Tuy nhiên sau đó ông không chấp nhận bồi thường vì hiện tại ông không còn tài sản để bồi thường. Việc chị N thay đổi yêu cầu, chỉ buộc chị D bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị N, đó là quyền của chị N, ông không có ý kiến gì. Về số tiền 69.000.000đ mà vợ, con ông đòi chị N phải trả lại cho ông, đó là tiền ông cho chị N chứ không phải cho mượn như vợ và con gái ông trình bày.

*** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh:**

Về thủ tục tố tụng: Từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết vụ án, các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, buộc chị D phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bao gồm chi phí cứu chữa, thu nhập thực tế bị mất cho chị N và người chăm sóc chị N trong thời gian chị N điều trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn bồi thường tiền viện phí, tiền tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm, thu nhập bị mất, tiền tàu xe đi lại khám chữa bệnh và tài sản bị mất trong lúc bị đánh nên Tòa xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm quyền giải quyết của Tòa án thuộc trường hợp theo sự lựa chọn của nguyên đơn. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nơi nguyên đơn cư trú và cũng là nơi xảy ra việc gây thiệt hại giải quyết tranh chấp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm d khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn xin rút yêu cầu buộc bị đơn bồi thường thiệt hại tài sản là một sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 1,3 chỉ. Việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, nhận thấy: Xuất phát từ việc chị D và bà Đ1 cho rằng chị N mượn tiền của ông Phạm Thành Đ, nên chiều ngày 29/4/2017 chị D và bà Đ1 đến gặp chị N để đòi tiền nhưng chị N không trả nên giữa chị N và chị D, bà Đ1 kình cãi nhau. Do bức xúc việc chị N không chịu trả tiền mà còn thách thức, nên chị D dùng tay đánh nhiều cái vào người chị N làm cho chị N bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 3%. Quá trình giải quyết vụ án, chị D thừa nhận thương tích của chị N là do một mình chị D gây ra. Lời khai của chị D phù hợp với lời khai của ông Đ, bà Đ1, bản kết luận điều tra của Công an huyện V, bản kết luận kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của chị D đã bị Công an huyện V xử phạt hành chính theo Quyết định số 126/QĐ-XPHC ngày 17/8/2017 vì đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính xâm phạm đến sức khỏe của người khác với số tiền là 2.500.000đ. Như vậy, việc chị N yêu cầu chị D bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[4] Xét yếu tố lỗi của các đương sự trong việc gây ra thương tích cho chị N, nhận thấy trong lúc kình cãi nhau, chị N không đánh bà Đ1 và chị D, nhưng chị D lại dùng tay đánh nhiều cái vào người chị N làm cho chị N bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 3%. Tại phiên tòa, chị D cũng đã thừa nhận việc chị đánh chị N là sai. Hành vi của chị D đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của người khác, lỗi hoàn toàn thuộc về chị D nên chị D phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị N. Việc chị D cho rằng, chị D đánh chị N gây thương tích là do chị N có lỗi trước, vì trong lúc hai bên cãi nhau chị N đòi đánh mẹ chị, chị sợ mẹ chị bị chị N đánh nên chị mới đánh chị N. Lời trình bày của chị D là không có căn cứ thuyết phục nên không được chấp nhận vì trong trường hợp trên chị D có nhiều phương án xử lý phù hợp mà không cần thiết phải đánh chị N gây thương tích. Ông Đ và bà Đ1 không tham gia đánh chị N gây thương tích nên việc chị N không yêu cầu ông Đ, bà Đ1 liên đới bồi thường thiệt hại cho chị N là có căn cứ.

[5] Xét các khoản tiền chị N yêu cầu chị D bồi thường cho chị N, nhận thấy: Chị N nhập viện điều trị từ ngày 29/4/2017 đến ngày 09/5/2017 thì xuất viện. Trong thời gian nằm viện, chị N đã chi các khoản tiền cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe có hóa đơn, chứng từ hợp pháp là 2.733.864đ. Yêu cầu của chị N buộc chị D bồi thường cho chị N số tiền chi phí cho việc cứu chữa là 2.700.000đ là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về khoản tiền thu nhập thực tế bị mất của chị N và người chăm sóc cho chị N, nhận thấy trước khi sức khỏe bị xâm phạm, chị N làm việc mua bán nhỏ, tự phát, không có đăng ký kinh doanh. Tại phiên tòa, chị N trình bày thu nhập bình quân hàng ngày của chị N là 120.000đ, nên việc chị N yêu cầu chị D bồi thường cho chị N tiền thu nhập thực tế bị mất là 150.000đ/ngày là không phù hợp. Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận mức bồi thường thu nhập thực tế bị mất cho chị N là 120.000đ/ngày x 10 ngày = 1.200.000đ và bồi thường thu nhập thực tế bị mất cho người nuôi dưỡng chị N với số tiền căn cứ theo mức thu nhập bình quân của lao động phổ thông tại địa bàn xã C, huyện V nơi chị N cư trú là 150.000đ/ngày x 10 ngày = 1.500.000đ. Tổng số tiền thu nhập thực tế bị mất chị D phải bồi thường cho chị N và người nuôi dưỡng chị N là 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Riêng khoản tiền thuê xe, chi phí đi lại là 300.000đ, do chị N không cung cấp được hóa đơn, chứng từ hợp lệ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của chị N đối với chị D được Hội đồng xét xử chấp nhận; Chị N được miễn tiền án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận.

Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40; Điều 147, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm d, đ khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại về tài sản của nguyên đơn, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

[2] Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm của chị Võ Thị Hồng N. Buộc chị Phạm Thị Mỹ D có nghĩa vụ bồi thường cho chị Võ Thị Hồng N số tiền là 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Mỹ D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Chị Võ Thị Hồng N được miễn tiền án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT-TA.

TM.Hội Đồng Xét Xử Sơ Thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Duy

